

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN U MINH THƯỢNG  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28/4/2023

Về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con chung

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Tuấn Khanh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Tám.

Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Út Sang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng:** Vụ án không thuộc trường hợp có Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2023/TLST- HNGĐ, ngày 30 tháng 01 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXX- HNGĐ, ngày 20 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/QĐST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Thái Thị D, sinh năm 1995 (có mặt).

Bị đơn: Ông Ngô Minh Phụng, sinh năm 1992 (vắng mặt không lý do).

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã C, huyện U, tỉnh Kiên Giang

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện đề ngày 31/10/2022 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Thái Thị D trình bày:**

- Về hôn nhân: Bà Thái Thị D và ông Ngô Minh P(sau đây gọi tắt là bà D, ông P) đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang vào ngày 09/8/2013. Trong thời gian chung sống bà D và ông P thường phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông P không quan tâm chăm lo gia đình mà chỉ lo ăn chơi, bà D nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông P không sửa đổi, ngược lại còn có lời lẽ xúc phạm bà D, vì vậy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà D yêu cầu cầu được ly hôn với ông P.

- Về con chung: Bà D và ông P được 02 người con chung tên Ngô Minh Luân, sinh ngày 20/01/2017 và Ngô Cẩm Tiên, sinh ngày 07/12/2013, hiện bà D đang nuôi dưỡng. Vợ chồng ly hôn bà D yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản chung: Bà D xác định vợ chồng không có tài sản chung.

**Tại biên bản hòa giải ngày 20 tháng 3 năm 2023 bị đơn ông Ngô Minh Trình bày:**

Về hôn nhân: Ông P và bà D đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang vào ngày 09/8/2013. Trong thời gian chung sống ông P có đi chơi với bạn bè nhưng vẫn quan tâm, chăm lo cho gia đình. Vì còn thương vợ con nên ông P xin được hàn gắn để vợ chồng tiếp tục chung sống nuôi con.

Về con chung: Ông P và bà D được 02 người con tên Ngô Minh Luân, sinh ngày 20/01/2017 và Ngô Cẩm Tiên, sinh ngày 07/12/2013. Nếu vợ chồng ly hôn ông P yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Ông P và bà D không có tài sản chung.

**Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ:**

Nguyên đơn cung cấp: Đơn khởi kiện; Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn của bà D và ông P, Đơn xin xác nhận nơi cư trú của ông P, Bản sao giấy khai sinh tên Ngô Minh Luân và Ngô Cẩm Tiên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

**[1]. Về thủ tục tố tụng:** Bị đơn ông Ngô Minh Trình được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia xét xử nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

**[2]. Về quan hệ hôn nhân:**

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Thái Thị D đối với ông Ngô Minh Trình nhận thấy: Bà D và ông P cưới nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang, nên hôn nhân giữa bà D với ông P là hợp pháp. Tại phiên hòa giải ngày 20/3/2023, ông P xin được hàn gắn nhưng bà D không đồng ý, vì cho rằng vợ chồng đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, ông P chỉ lo ăn chơi, bà D đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông P vẫn không sửa đổi, vì vậy vợ chồng đã sống ly thân hơn 05 tháng nay.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã phân tích động viên hàn gắn nhưng bà D kiên quyết xin ly hôn cho thấy tình cảm vợ chồng của bà D đối với ông P không còn, nếu tiếp chung sống cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng lại thêm trầm trọng. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 51,

khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thống nhất cho bà D được ly hôn với ông P.

**[3]. Về con chung:** Bà D và ông P được 02 người con chung tên Ngô Minh Luân, sinh ngày 20/01/2017 và Ngô Cẩm Tiên, sinh ngày 07/12/2013 hiện bà D đang nuôi dưỡng. Xuất phát từ tình thương của cha mẹ đối với con, khi ly hôn bà D và ông P đều có nguyện vọng được nuôi cả 02 con chung, không yêu cầu người còn lại cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên nhận thấy, từ khi bà D và ông P ly thân đến nay đã hơn 05 tháng, cháu Luân và cháu Tiên được bà D nuôi dạy tốt và phát triển bình thường như bao trẻ em khác. Hiện tại cháu Tiên đã được 07 tuổi, tại phiên hòa giải ngày 20/3/2023 (có sự chứng kiến của bà D và ông P) cháu Tiên có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ là bà D. Nhận thấy, việc giao con cho bà D và ông P mỗi người nuôi 01 con chung sẽ dẫn đến sự xa cách, ít tiếp xúc giữa cháu Tiên và cháu Luân, từ đó sẽ dần ảnh hưởng đến tình cảm gắn bó giữa chị em các cháu bị phai nhạt. Đồng thời việc thay đổi người nuôi con sẽ ảnh hưởng đến môi trường sống, sinh hoạt và học tập của các cháu. Trên cơ sở xem xét các điều kiện, lợi ích về mọi mặt cho các cháu, Hội đồng xét xử thống nhất giao 02 con chung cho bà D tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình, sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, bà D không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về chia tài sản chung: Bà D và ông P xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

**[4]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:** Bà D phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0005773 ngày 27/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

1. Về hôn nhân: Bà Thái Thị D được ly hôn với ông Ngô Minh Phụng.

2. Về con chung: Giao 02 (hai) con chung tên Ngô Minh Luân, sinh ngày 20/01/2017 và Ngô Cẩm Tiên, sinh ngày 07/12/2013 cho bà D tiếp tục nuôi dưỡng. Ông P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của bà D.

3. Về chia tài sản chung: Bà D và ông P không có tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà D phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005773 ngày 27/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.*

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng;
- Cơ quan Thi hành án Dân sự H. U Minh Thượng;
- Ủy ban nhân dân xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Tuấn Khanh**

